

THÔNG TƯ CỦA BỘ THƯƠNG NGHIỆP

Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hệ thống

quản lý thương nghiệp của các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương

Thi hành Nghị định số 387/HĐBT ngày 9-11-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương nghiệp, được sự thoả thuận của Trưởng ban Tổ chức-cán bộ của Chính phủ, Bộ Thương nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức kinh doanh thuộc ngành tại các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh), các quận, huyện, thị xã, (gọi tắt là huyện) như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC SỞ THƯƠNG NGHIỆP

Sở Thương nghiệp tỉnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Thương nghiệp thuộc Bộ Nội thương trước đây, Sở (hoặc ban) Kinh tế đối ngoại và Bộ phận quản lý vật tư nằm trong Văn phòng Ủy ban Nhân dân.

Riêng thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Hà Nội có thể giữ Sở (hoặc ban) Kinh tế đối ngoại để làm nhiệm vụ hợp tác đầu tư với người nước ngoài, dịch vụ kiều hối, viện trợ phi Chính phủ, công tác ngoại vụ... Nhiệm vụ quản lý Nhà nước về xuất nhập khẩu chuyển sang Sở Thương nghiệp.

Sở Thương nghiệp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban Nhân dân tỉnh, giúp ủy ban Nhân dân quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn lãnh thổ đối với các lĩnh vực thuộc Bộ Thương nghiệp phụ trách.

Sở Thương nghiệp là cơ quan cấp dưới, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra của Bộ Thương nghiệp về công tác quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại-dịch vụ của các thành phần kinh tế trong phạm vi tỉnh (bao gồm các lĩnh vực: xuất nhập khẩu, kinh doanh vật tư, hàng tiêu dùng, dịch vụ...)

a. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể:

1. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Thương nghiệp quyết định các chương trình, mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương nghiệp-dịch vụ của tỉnh, góp phần thực hiện những cân đối chủ yếu của địa phương.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ và luật pháp Nhà nước về thương nghiệp tại địa phương.
3. Tổng hợp kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm hàng quý về xuất nhập khẩu và các hoạt động kinh doanh khác của các đơn vị thương nghiệp quốc doanh và các cơ sở kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh gửi báo cáo về Bộ Thương nghiệp theo quy định hiện hành.
4. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý thị trường theo chủ trương, chính sách của Nhà nước, của Bộ đối với các thành phần kinh tế ở địa phương.
5. Nghiên cứu, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xét và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc cụ thể hoá theo thẩm quyền được luật pháp quy định hay bãi bỏ các chính sách, chế độ, thể lệ, pháp luật có liên quan tới hoạt động thương mại trong nước và nước ngoài cho phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện cụ thể tại địa phương.
6. Xây dựng qui hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh Thương nghiệp, đặc biệt là mạng lưới kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán thuận tiện, hợp lý, phục vụ tốt sản xuất và đưa hàng hoá đến tay người tiêu dùng.
7. Hướng dẫn nghiệp vụ kỹ thuật kinh doanh thương nghiệp, cung cấp các thông tin kinh tế-kỹ thuật của ngành và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, văn minh thương nghiệp và hiệu quả trong kinh doanh.

8. Xét và cấp giấy phép kinh doanh cho các đơn vị thương nghiệp quốc doanh và các cơ sở có kinh doanh thương nghiệp trên địa bàn tỉnh; xem xét các tiêu chuẩn và kiến nghị với Ủy ban Nhân dân tỉnh về các đơn vị kinh tế có đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp để Ủy ban Nhân dân xác nhận và đề nghị Bộ Thương nghiệp cấp giấy phép.

9. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh thực hiện định hướng kinh doanh của ngành, chính sách mặt hàng, các chế độ quản lý tài chính, vật tư, tiền vốn, lao động tiền lương đã được Nhà nước, Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành.

Sở Thương nghiệp có thể được Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền quản lý Nhà nước trực tiếp đối với các tổ chức kinh doanh thương nghiệp quốc doanh, xuất nhập khẩu của địa phương.

10. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên về nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật kinh doanh; quản lý cán bộ và tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh trực thuộc theo sự phân cấp của ủy ban Nhân dân tỉnh.

11. Chỉ đạo, hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng, động viên các đơn vị và cá nhân có thành tích.

12. Thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên các hoạt động kinh doanh thương nghiệp của các tổ chức thương nghiệp quốc doanh và các cơ sở kinh doanh thương nghiệp của các thành phần kinh tế, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền để xử lý những trường hợp vi phạm chính sách, chế độ, luật pháp Nhà nước.

b. Tổ chức bộ máy của Sở Thương nghiệp.

Sở Thương nghiệp do Giám đốc Sở điều hành, giúp việc Giám đốc có một số Phó giám đốc Sở.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân tỉnh về mọi mặt hoạt động của Sở.

Căn cứ vào các chính sách, chế độ của Nhà nước, những quy định của Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, trong phạm vi quyền hạn được giao, Giám đốc Sở Thương nghiệp ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị thương nghiệp quốc doanh, các cơ sở và cá nhân kinh doanh thương nghiệp thực hiện. Tổ chức bộ máy, biên chế của Sở do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định theo khối lượng công việc, trên nguyên tắc gọn nhẹ, có hiệu lực, đủ sức